

Số: 601/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-HVPNVN ngày 16/12/2024 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-HVPNVN ngày 29/5/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; Quyết định số 429/QĐ-HVPNVN ngày 28/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-HVPNVN ngày 11/02/2026 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo đào tạo Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc đánh giá, thông qua các chương trình đào tạo trình độ đại học thực hiện rà soát, điều chỉnh năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học, mã ngành 7340101 được rà soát, điều chỉnh năm 2026 của Học viện Phụ nữ Việt Nam (có bản mục tiêu và chuẩn đầu ra kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các Khoa/Viện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu VT, ĐT.



Trần Quang Tiến

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 601/QĐ-HVPNVN ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh
 - + Tên tiếng Anh: High - Quality Business Administration
 - + Mã số ngành đào tạo: 7340101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh và Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo chất lượng cao)
(Bachelor of Business Administration (High - Quality Program))
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh chất lượng cao nhằm giúp người học có phẩm chất chính trị vững vàng và đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực; làm chủ năng lực quản trị hiện đại, tiên phong trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; vận dụng thành thạo hệ thống kiến thức quản trị theo chuẩn mực quốc tế; ra quyết định dựa trên dữ liệu và thích ứng linh hoạt trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Đồng thời, người học đạt được các năng lực tự nghiên cứu, tự học, sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ làm việc chính thức; kiến tạo môi trường làm việc bình đẳng, đa dạng và nhân văn, đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường lao động toàn cầu.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành QTKD chất lượng cao nhằm giúp người học đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

PO1: Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về chính trị và pháp luật và một số lĩnh vực khoa học xã hội; kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh theo chuẩn

quốc tế, phân tích được tác động của chuyển đổi số, môi trường toàn cầu và sự cần thiết lồng ghép giới đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

PO2: Đạt được các kỹ năng chuyên môn quản trị và kỹ năng mềm đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu theo khung trình độ, năng lực quốc gia đối với bậc đại học; có kỹ năng phân tích và quyết định dựa trên số liệu; sử dụng hiệu quả Tiếng Anh và nền tảng công nghệ số trong điều kiện làm việc thay đổi và phát triển trong thị trường lao động trình độ cao.

PO3: Hình thành đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và thúc đẩy bình đẳng giới tại nơi làm việc; thể hiện tư duy đổi mới sáng tạo, sẵn sàng kiến tạo giá trị mới, chủ động, sáng tạo trong việc cập nhật các kiến thức, xu hướng kinh doanh, quản trị kinh doanh mới; có năng lực tự học và nghiên cứu độc lập để đạt được các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế và học tập ở bậc cao hơn.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1: Giải thích được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các hình thái phát triển kinh tế - xã hội; quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về kinh tế, kinh doanh.

PLO2: Vận dụng được các lý thuyết quản trị hiện đại để giải thích được các hiện tượng kinh tế và quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu.

PLO3: Đánh giá các vấn đề chuyên sâu trong các lĩnh vực kinh doanh (Marketing, Tài chính, Nhân sự, Vận hành, Chuỗi cung ứng ...) trên nền tảng công nghệ số và lồng ghép giới trong quản trị doanh nghiệp phát triển bền vững.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO4: Vận dụng các kỹ năng chuyên môn để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh dựa trên minh chứng và dữ liệu trong môi trường đa văn hoá.

PLO5: Phát triển và triển khai các dự án khởi nghiệp hoặc đề xuất giải pháp cải tiến quy trình tổ chức dựa trên tư duy đổi mới sáng tạo.

PLO6: Vận dụng các phương pháp phân tích để ra quyết định dựa trên dữ liệu thông qua việc sử dụng công nghệ và phần mềm quản trị chuyên dụng.

PLO7: Thực hiện được các nghiên cứu kinh doanh độc lập, từ việc xây dựng đề cương đến xử lý dữ liệu và đề xuất giải pháp quản trị mang tính thực tiễn cao.

PLO8: Xây dựng và duy trì các mạng lưới quan hệ xã hội để phục vụ phát triển kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

PLO9: Đàm phán và thuyết phục đối tác bằng Tiếng Anh trong môi trường kinh doanh quốc tế.

3.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm

PLO10: Tuân thủ quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tự học tập, tích lũy và cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

PLO11: Sẵn sàng chịu trách nhiệm cá nhân đối với kết quả công việc; công việc độc lập và phân phối hiệu quả nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

PLO12: Tổ chức và điều phối các hoạt động nhóm; thúc đẩy văn hoá đổi mới sáng tạo, tạo môi trường bình đẳng tại nơi làm việc.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ, năng lực số

3.4.1. Ngoại ngữ

PLO13: Đạt năng lực ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (B2), quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng Tiếng Anh như một ngôn ngữ làm việc chuyên môn để nghiên cứu tài liệu chuyên khảo, viết báo cáo và thuyết trình lưu loát trong kinh doanh.

3.4.2. Năng lực số

PLO14: Đạt năng lực số thông qua ứng dụng các công cụ công nghệ số, phần mềm chuyên dụng và hệ thống thông tin quản lý để thu thập, phân tích dữ liệu kinh doanh, từ đó hỗ trợ quá trình quyết định và tối ưu hoá vận hành tổ chức, đáp ứng khung năng lực cho người học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học).

4. Vị trí làm việc và cơ hội học tập của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học ngành QTKD chất lượng cao có đủ nền tảng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và năng lực số để đáp ứng yêu cầu làm việc trong các tổ chức kinh doanh ở mọi thành phần kinh tế, các cơ quan chính quyền, các tổ chức phi lợi nhuận hoặc tự khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh với các nhóm vị trí có thể đảm nhận:

Chuyên viên kinh doanh quốc tế; Chuyên viên phát triển thị trường; chuyên viên marketing số; Trợ lý giám đốc/Trợ lý dự án tại các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI và các tổ chức kinh tế có yếu tố nước ngoài.

Chuyên viên phân tích dữ liệu kinh doanh; Chuyên viên phân tích hệ thống và tư vấn quản trị số; Điều phối các dự án chuyển đổi số tại các doanh nghiệp.

Cá nhân tự khởi nghiệp (Người sáng lập/Đồng sáng lập) hoặc đảm nhận vị trí chuyên viên quản trị đổi mới sáng tạo, chuyên viên phát triển sản phẩm tại các doanh nghiệp khởi nghiệp, các vườn ươm doanh nghiệp, hướng tới mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số.

Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu nghiên cứu kinh tế - quản trị; Trợ giảng tại các cơ sở giáo dục đại học; Cán bộ/Nhà đào tạo nội bộ tại các doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ.

4.2. Cơ hội học tập của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học ngành QTKD, Chương trình QTKD chất lượng cao đủ kiến thức và kỹ năng để có thể học chuyển tiếp hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình bậc ở Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khối kinh tế, quản lý tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế.

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

5.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra và Mục tiêu Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể		
	PO1	PO2	PO3
PLO1	3		1
PLO2	3	1	
PLO3	3	2	
PLO4	1	3	1
PLO5		3	2
PLO6	1	3	
PLO7	2	3	1
PLO8		3	2
PLO9		3	
PLO10	1		3
PLO11		2	3
PLO12		2	3
PLO13	2	3	
PLO14	2	3	

Ghi chú: không có đóng góp thì để ô trống; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao

5.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
1	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	3									2				
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3									2				
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3									2				
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3									2				
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3									2				
6	DHLD58	Pháp luật đại cương	2									2				
7	DHTL23	Tâm lý học quản trị kinh doanh		2							2		2		2	



TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
8	DHNT04	Tiếng Anh nâng cao 1*										2			3	
9	DHNT33	Tiếng Anh nâng cao 2*										2			3	
10	DHGQ03 DHGQ04 DHGQ07	Giáo dục thể chất										1	2			
11	DHQG09	Giáo dục quốc phòng và an ninh										2	1			
12	DHIT48	Lý thuyết xác suất thống kê toán		2					2			2	1			
13	DHCS01	Năng lực số cơ bản										2				2
14	DHCS02	Năng lực số nâng cao							2			2				3
15 16	DHTH01	Kỹ năng xây dựng và phát triển		2		2					2	2	2	2		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
		nhóm làm việc														
	DHTH21	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả		2		2				2		2		1		
	DHTH65	Quản trị đổi mới sáng tạo		2				3				2		3		
	DHTL07	Kỹ năng giao tiếp		2		2				3	2	2		1		
	DHTL09	Kỹ năng sống				2						2		2		
	DHTL19	Kỹ năng tư duy		2		3						2		1		
17	DHKT78	Kinh tế vi mô *		3		1						2		1		2
18	DHKT98	Kinh tế vĩ mô *		3		1						2		1		2
19	DHTH04	Quản trị sản xuất				2	2					2		2		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
20	DHTH56	Quản trị nguồn nhân lực *			3	2		2				2		2	2	2
21	DHTH64	Quản trị học *		3		2						2	2	2	2	
22	DHPR45	Quản trị marketing *			3	2		2		2	1	2	2	1	2	
23	DHPR30	Quản trị đa văn hóa			2	2					2	2	2	2		
24	DHKT79	Nguyên lý kế toán *		2		1						2	1		2	
25	DHKT80	Quản trị tài chính *			3	2		2				2	2	1	2	
26	DHKT81	Giới trong Kinh tế và Quản trị *		2		1						2	2	3	2	
27	DHLK37	Pháp luật kinh tế	3			1						2				
28	DHPR61	Văn hóa kinh doanh			2					2	2	2	2	1		
29	DHPR47	Phương pháp nghiên cứu		2					3			2	2			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
		khoa học trong kinh tế và quản trị kinh doanh														
30	DH73	Quản trị doanh nghiệp bền vững			3	2						3	3	2		
31 32	DH41	Kỹ năng lãnh đạo *			2	2				2		2	2	3	2	
	DH20	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định			2				3			2	2			
	DH18	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh			2					2	3	2	2			
	DH25	Kỹ năng bán hàng hiện đại			2					3	2	2	2			
	DH67	Ứng dụng công nghệ			2				2			2	2			3

TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
		trong quản trị nhân lực														
	DHTH74	Quản trị vận hành			2			2				2	2	2		
	DHKT99	Phân tích dữ liệu kinh doanh			3			3	2			2	2		2	3
	DHNC09	Thực hiện đề tài khoa học sinh viên			2			2	3			3	2			
	DHTH46	Tham gia các cuộc thi khởi nghiệp			2	2	3			2		2	3	3		
	DHPR33	Marketing kỹ thuật số			2	2		2				2	2			3
33	DHTH57	Quản trị chiến lược *			3	3		3				2	3	2	2	
34	DHTH62	Khởi nghiệp kinh doanh *			3		3					2	3	2	2	



TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
35	DHPR10	Hành vi người tiêu dùng			2						2		2	1		
36	DHTH59	Hành vi tổ chức *			3						2		2	3	1	2
37	DHTH43	Quản trị sự thay đổi			2	2	2						2	2	1	
38	DHTH60	Quản trị kinh doanh quốc tế *			3	2					2	2		3	1	2
39	DHTH63	Quản trị chất lượng *			2								2	2		2
40	DHTC33	Quản trị dự án đầu tư *			3	1							2	2	1	2
41	DHKT63	Quản trị rủi ro trong kinh doanh			2								2	2	1	
42	DHKT62	Kế toán quản trị *			2				2				2	2		2
43	DHPR39	Marketing quốc tế *			2	2					2	2	2	2		2
44	DHTH50	Kiến tập ngành			2								2	2		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
45	DHNT34	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD 1 *									2					
46	DHNT35	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD 2 *									2					
47	DHTH51	Thực tập tốt nghiệp			3	3		2	2	3	3	2	2			
48	DHTH52	Khóa luận tốt nghiệp			3			2	3			3	3			

1: Mức đóng góp thấp. 2: Mức đóng góp vừa. 3: Mức đóng góp cao

6. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

6.1 Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra:

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam. /



PGS.TS. Trần Quang Tiến

